

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2025-SCGXNCQTVN

SỔ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Quyển số:.....TP/QT-20.....-SCGXNCQTVN

Mở ngày..... thángnăm.....

Khóa ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 100 trang được sử dụng từ tháng 07/2025, đến 31/12/2025 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2026, trường hợp đầu tiên của năm 2026 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 100 trang được sử dụng từ tháng 01/2025 đến tháng 8/2025 hết sổ (đã ghi được 100 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 101). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc đã giải quyết trong năm.

2. Người làm công tác quốc tịch hoặc người làm công tác tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh phải tự mình ghi vào sổ. Nội dung ghi phải chính xác; không được viết tắt, tẩy xóa; không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in sổ trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin thì định kỳ hàng năm phải in và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối.

3. Số ghi trong Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Mục (2): Ghi rõ ngày, tháng, năm thụ lý hồ sơ; họ, chữ đệm và tên của người thụ lý hồ sơ.
- Mục (3): Ghi rõ Họ, chữ đệm và tên của người được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).
- Mục (5): Ghi rõ loại giấy tờ, số, nơi cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/01/2025. Trường hợp có nhiều loại giấy tờ thì ghi loại giấy tờ được cấp gần nhất.
- Mục (6): Ghi rõ địa danh theo 02 cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi tên thành phố, quốc gia (nếu sinh ở nước ngoài). Ví dụ: Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- Mục (7): Ghi rõ loại giấy tờ, số, nơi cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/01/2025.
- Mục (8): Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người không quốc tịch thì ghi rõ “không quốc tịch”.
- Mục (10): Ghi rõ số và ngày, tháng, năm cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do.
- Mục (11): ghi rõ họ, chữ đệm và tên, chức vụ của người ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; những thông tin cần lưu ý (nếu có).

[illegible]

